TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HNGĐ - ST.
Ngày 30/8/2024.
V/v: "Xin ly hôn có yếu tố nước ngoài".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thanh và bà Hoàng Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 08/2023/TLST – HNGĐ, ngày 13 tháng 11 năm 2023, về việc *"Xin ly hôn có yếu tố nước ngoài".*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19A/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 16/2024/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà **Nguyễn Ngọc A**, ngày tháng năm sinh 14/9/1987; Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bị đơn*:* Ông **MUN HYEOK**, sinh ngày 18/9/1981; Quốc tịch: Hàn Quốc; Nơi cư trú: P, Tòa nhà C, Chung cư P, S-dong, J-gu, S, Hàn Quốc. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc A trình bày:

Ngày 12/3/2019 chị và anh MUN HYEOK đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 12/3/2019. Sau khi kết hôn anh MUN HYEOK trở về Hàn Quốc và có sang Việt Nam thăm chị 02 lần, từ năm 2020 đến nay anh chị không gặp nhau và chị cũng không thể liên lạc được với anh M HYEOK. Tháng 6/2020 chị A sinh con là cháu Nguyễn Đức M1, tự chăm sóc cháu và vẫn sống chung với bố mẹ đẻ của chị Ngọc A tại Tổ A, phường Đ, thành phố T đến nay. Thực tế chị Ngọc A và

anh MUN HYEOK đã không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không có tình nghĩa vợ chồng, không tạo điều kiện cho nhau phát triển mọi mặt. Nay chị xác định hôn nhân vợ chồng đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M HYEOK theo quy định của pháp luật.

Về con chung: chị Ngọc A và anh MUN HYEOK có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức M1, sinh ngày 07/6/2020; Quốc tịch: Việt Nam. Khi giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Đức M1 đến khi cháu trưởng thành và không yêu cầu anh MUN HYEOK cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh MUN HYEOK , quốc tịch Hàn Quốc hiện đang ở P, Tòa nhà 39, Chung cư P, S-dong, J-gu, S, Hàn Quốc: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã gửi Công văn số 01/TTTPDS-TA06 ngày 17/01/2024 cùng hồ sơ ủy thác tư pháp đến Bộ Tư pháp để tống đạt cho anh MUN HYEOK. Ngày 04/3/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhận được công hàm số 297/CH-BTP ngày 21/02/2024 của Bộ Tư pháp với nội dung Bộ Tư pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kính đề nghị Cục quản lý Tòa án quốc gia , Đại Hàn Dân Quốc thực hiện yêu cầu ủy thác của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang và gửi kết quả về Bộ Tư pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian sớm nhất.

Ngày 16/8/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang nhận được công văn số 1961/BTP-PLQT ngày 18/7/2024 của Bộ Tư pháp về việc kết quả ủy thác tư pháp với nội dung: Cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn D đã thực hiện ủy thác tư pháp Công văn số 01/TTTPDS-TA06 ngày 17/01/2024 vào ngày 12/4/2024 bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng đương sự (anh M HYEOK).

Do anh MUN HYEOK đang ở nước ngoài, chị Nguyễn Ngọc A không yêu cầu hòa giải, do vậy căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sựTòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Ngọc A tiếp tục đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M HYEOK .

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án.

Về nội dung khoản 3 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc A, xử cho chị Nguyễn Ngọc A ly hôn với anh ly hôn với anh M HYEOK.

Về con chung giao cháu Nguyễn Đức M1, sinh ngày 07/6/2020, cho chị Nguyễn Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản và vay nợ: Chị Ngọc A không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Ngọc A và anh MUN HYEOK kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 06 ngày 12/3/2019 tại Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 lànhân hợp pháp. Sau khi xem xét đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo do chị Nguyễn Ngọc A nộp trong đó có bản dịch thuật hộ chiếu mang tên anh MUN HYEOK , bản dịch thuật giấy khai sinh tên MUN HYEOK, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp và cơ quan có thẩm quyền của Đại Hàn D đã tống đạt thành công cho anh MUN HYEOK theo địa chỉ chị Nguyễn Ngọc A cung cấp. Như vậy, có căn cứ xác định anh M HYEOK là người Hàn Quốc, hiện đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc đây là vụ án hôn nhân gia đình có đương sự là người nước ngoài. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về việc vắng mặt của đương sự: Anh MUN HYEOK là người Hàn Quốc, hiện đang sinh sống làm việc tại Phòng 410, Tòa nhà C, Chung cư P, S-dong, J-gu, S, Hàn Quốc. Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành lập hồ sơ tương trợ tư pháp nhờ Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ủy thác văn bản tố tụng cho anh MUN HYEOK. Ngày 16/8/2024 Tòa án nhận được công văn trả lời số 1961/BTP/PLQT ngày 18/7/2024 của Bộ tư pháp về việc đã tống đạt thành công đề nghị ủy thác theo công văn số 01/TTTPDS-TA ngày 17/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với đương sự anh MUN HYEOK, có địa chỉ tại Hàn Quốc thông qua người sống chung là bà Han Mi H (mẹ anh MUN HYEOK) vào ngày 12/4/2024. Thời gian mở phiên họp, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình đã được ấn định trong thông báo thụ lý và tống đạt thành công cho anh MUN HYEOK thông qua người sống chung là bà Han Mi H (mẹ anh Mun H1) nhưng anh M HYEOK không có mặt tại các buổi làm việc, các phiên tòa của Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi về cho Tòa án. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 15 Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 và khoản 1 Điều 474, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh MUN HYEOK.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc A:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị tại đơn khởi kiện, bản tự khai có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị và anh M HYEOK không hạnh

phúc, không thể hàn gắn do mỗi người ở một nước khác nhau, ngôn ngữ khác nhau dẫn đến cuộc sống không tìm được tiếng nói chung, đã nhiều năm anh chị đã sống ly thân, không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc A để ổn định cuộc sống của hai bên.

[3.2]. Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Ngọc A và anh M HYEOK có một con chung là cháu Nguyễn Đức M1, sinh ngày 07/6/2020, từ khi sinh ra đến nay cháu M1 đều sinh sống cùng chị Nguyễn Ngọc A, chị Ngọc A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không đề nghị anh MUN HYEOK cấp dưỡng và anh MUN HYEOK đã lâu không gọi điện thăm hỏi hay gửi tiền về để nuôi con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cháu M1 cho chị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh MUN HYEOK không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

[3.3]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Nguyễn Ngọc A xác định không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc A là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc A và anh MUN HYEOK được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 2 khoản 4 Điều 207, khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; Điều 44 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Ngọc A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Ngọc A được ly hôn với anh M HYEOK, theo giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 12/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức M1, sinh ngày 07/6/2020 cho chị Nguyễn Ngọc A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh MUN HYEOK không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh MUN HYEOK có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị Nguyễn Ngọc A đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0000007 ngày 07 tháng 11 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Ngọc A đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Ngọc A phải chịu 200.000 đồng lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ủy thác chị Nguyễn Ngọc A đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0000035 ngày 15/01/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Ngọc A đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Ngọc A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh MUN HYEOK vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 12 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà nội
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND thành phố Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Kim Thanh

Hoàng Thị Duyên

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Nam